

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; khoản 3 Điều 147; Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-11-2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 699/2017/TLST-HNGĐ ngày 18-10-2017, về việc: “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-11-2017 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Hữu H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 41 Cư xá X, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Hữu H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 47 Đường M, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Hữu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 97, quyền số 01/2013 ngày 04-9-2013 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

3.2. Về con chung: Không có.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Hữu H không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm: 150.000(một trăm năm mươi ngàn) đồng, Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0028223 ngày 18-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 150.000 đồng. Ông Lê Hữu H không phải chịu án phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q6;
- Ủy ban nhân dân P.10. Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THẨM PHÁN**

Lại Thị Bình Minh